VNUHCM Journal of Social Sciences and Humanities 2026, 10(3):4239-4253

Open Access Full Text Article

Bài nghiên cứu

Thực trạng triển khai tiết đọc thư viện trong các trường học ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn Thị Thu*

Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT quy định việc triển khai tiết đọc thư viện là một trong các tiêu chí bắt buộc trong đánh giá và xếp loại thư viện trường học hàng năm. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, được thực hiện với 224 nhân sự làm công tác thư viện tại các trường học trên địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung khảo sát tập trung vào bốn nhóm vấn đề chính: (1) mức độ triển khai tiết đọc thư viện; (2) nhân sự thực hiện và chế độ phúc lợi dành cho cán bộ thư viện khi tham gia hoạt động này; (3) nhận định của cán bộ thư viện về hiệu quả của tiết đọc thư viện; (4) những khó khăn trong quá trình triển khai. Kết quả khảo sát cho thấy khoảng 70% thư viện trường học trong mẫu nghiên cứu đã triển khai tiết đọc thư viện; gần 90% cán bộ thư viện tham gia giảng dạy hoạt động này, dưới hình thức độc lập hoặc phối hợp với giáo viên bộ môn. Tuy nhiên, có đến 80% số người tham gia khảo sát cho biết họ chưa nhận được bất kỳ chế độ phúc lợi nào khi thực hiện tiết đọc thư viện. Các khó khăn chính được ghi nhận bao gồm: thiếu hướng dẫn chuyên môn từ cơ quan quản lý; khối lượng công việc tăng cao; hạn chế về cơ sở vật chất; đặc biệt là năng lực sư phạm còn hạn chế, gây khó khăn trong việc xây dựng giáo án, tổ chức và quản lý lớp học.

Từ khoá: Tiết đọc thư viện, khuyến đọc, thư viện trường học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Đoàn Thị Thu, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: doanthu@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 15-05-2025
- Ngày sửa đổi: 21-01-2026
- Ngày chấp nhận: 25-05-2026
- Ngày đăng: 28-09-2026

DOI : https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1065

Check for updates

Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution4.0 International license.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiết đọc thư viện không phải là một hoạt động mới tại Việt Nam. Từ khoảng năm 2011, tổ chức Room to Read đã phối hợp với các Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) để triển khai hoạt động này, nhằm hình thành thói quen đọc và phát triển văn hóa đọc cho học sinh tại một số trường học[1]. Tuy nhiên, kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2023, khi Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT chính thức có hiệu lực, tiết đọc thư viện đã trở thành một trong các tiêu chí bắt buộc trong việc đánh giá và xếp loại thư viện trường học. Theo quy định tại Tiêu chuẩn 4 – Hoạt động thư viện, mỗi thư viện trường học (TVTH) phải tổ chức tiết đọc thư viện để đạt các mức xếp loại. Cụ thể, để được đánh giá đạt mức 1, thư viện cần tổ chức tiết đọc thư viện, không yêu cầu thời lượng cụ thể; trong khi đó, mức 2 yêu cầu số tiết tối thiểu theo từng cấp học (xem Bảng 1).

Cũng theo Thông tư này, hoạt động đánh giá thư viện được thực hiện theo chu kỳ 5 năm một lần và là một trong những tiêu chí phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục, xét công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường phổ thông có nhiều cấp học[2]. Như vậy, chỉ khi tổ chức tiết đọc thư viện (không quy định thời lượng) thì TVTH mới đủ điều kiện để đánh giá ở mức độ 1. Với mức độ 2, tùy từng cấp học mà TVTH cần thực hiện tối thiểu từ 2 tiết/ học kỳ/ lớp.

Mặc dù Thông tư đã có hiệu lực hơn hai năm, tài liệu đề cập đến yêu cầu và hướng dẫn thực hiện tiết đọc thư viện còn hạn chế và hiện chưa có nghiên cứu nào phân tích cụ thể về thực trạng triển khai hoạt động này. Vì vậy, bài viết tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với người làm thư viện (NLTV) tại các TVTH trên địa bàn Hà Nội (HN) và Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) nhằm tìm hiểu thực trạng triển khai tiết đọc thư viện cũng như những khó khăn mà đội ngũ thư viện đang gặp phải.

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Phát triển năng lực đọc là ưu tiên toàn cầu trong giáo dục hiện đại. Liên Hợp Quốc đưa mục tiêu này vào Chương trình nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030[3]. UNESCO coi năng lực đọc viết là quyền cơ bản, thiết yếu cho học tập suốt đời và phát triển bền vững[4]. OECD xác định đây là một trong ba năng lực cốt lõi trong chương trình PISA, hỗ trợ học sinh thích ứng với xã hội hiện đại[5]. IFLA cũng nhấn mạnh vai trò của TVTH trong việc hình thành thói quen và văn hóa đọc – nền tảng của năng lực học tập suốt đời[6]. Một trong những hoạt động quan trọng của TVTH là tiết đọc thư viện – hoạt động đọc có định hướng,

Trích dẫn bài báo này: Thu D T. **Thực trạng triển khai tiết đọc thư viện trong các trường học ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh**. *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026;10(3):4239-4253

Bảng 1: Thời lượng tiết đọc thư viện theo các cấp học được quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT [Nguồn: tác giả tổng hợp]

	Mức độ 1	Mức độ 2
Trường tiểu học	Tổ chức tiết đọc tại thư viện với nhiều hình thức khác nhau, sắp xếp linh hoạt thời khóa biểu hoặc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục khác	Tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp, nội dung do Hiệu trưởng trường tiểu học quy định phù hợp với chương trình giáo dục.
Trường trung học		Tối thiểu 03 tiết/học kỳ/lớp, nội dung do Hiệu trưởng trường quy định
Trường phổ thông nhiều cấp học		Áp dụng theo các tiêu chuẩn hoạt động thư viện mức độ 2 của cấp học cao nhất tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT

được tổ chức thường xuyên tại trường học. Trong khi bối cảnh quốc tế đã khẳng định vai trò của hoạt động đọc có định hướng, tại Việt Nam vấn đề này mới được chính thức ghi nhận trong văn bản pháp lý gần đây, cần có thêm nghiên cứu để làm rõ cách thức triển khai.

Khái niệm về tiết đọc thư viện

Tại Việt Nam, tiết đọc thư viện được chính thức đề cập trong Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT như một nội dung hoạt động chuyên môn của TVTH, yêu cầu các thư viện "tổ chức tiết đọc tại thư viện với nhiều hình thức khác nhau, sắp xếp linh hoạt thời khóa biểu hoặc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục khác"[2]. Tuy nhiên, Thông tư chưa đưa ra khái niệm cụ thể về tiết đọc thư viện. Theo Vụ Thư viện, đây là tiết học có độ dài theo quy định (35 phút/tiết, đối với tiểu học), do giáo viên hoặc nhân viên thư viện được tập huấn tổ chức, bao gồm các hoạt động đọc chính và đọc mở rộng, có thể diễn ra tại thư viện hoặc lớp học[1]. Như vậy, tiết đọc thư viện là một hình thức tổ chức hoạt động đọc, được thiết kế linh hoạt nhằm hình thành thói quen đọc sách cho học sinh.

Trong các nghiên cứu quốc tế, khái niệm tiết đọc thư viện thường được hiểu là khoảng thời gian có lịch cố định, trong đó học sinh tham gia đọc sách dưới sự hướng dẫn của giáo viên hoặc nhân viên thư viện nhằm phát triển thói quen đọc sách và kỹ năng hiểu văn bản. Như vậy, tiết đọc thư viện vừa có tính pháp lý, vừa mang tính thực tiễn linh hoạt, song vẫn chưa được định nghĩa thống nhất trong các nghiên cứu.

Tổng quan tài liệu cho thấy, các hoạt động khuyến đọc do TVTH tổ chức có thể chia thành hai nhóm chính:

(1) Các hoạt động đọc định kỳ, theo lịch cố định

Nhiều quốc gia xây dựng thói quen đọc cho học sinh thông qua các hoạt động được lên lịch cụ thể trong thời khóa biểu. Tại New Zealand, hoạt động "Independent Reading" được tổ chức hàng ngày, cho phép học sinh tự chọn sách và đọc trong im lặng[7]. Tại Singapore, chương trình STELLAR tích hợp văn bản thiếu nhi vào giờ học tiếng Anh nhằm tạo ra các hoạt động đọc có ngữ cảnh, giàu tương tác[8]. Việc triển khai chương trình STELLAR được tiến hành có lộ trình, bắt đầu từ thí điểm tại một số trường, sau đó mở rộng dần trên phạm vi toàn quốc, đi kèm với đào tạo giáo viên và cung cấp bộ tài liệu chuẩn hóa[9]. Như vậy, chương trình STELLAR đã góp phần hình thành thói quen đọc, phát triển kỹ năng ngôn ngữ và hỗ trợ học sinh trong bối cảnh xã hội đa ngôn ngữ của Singapore. Tuy nhiên, chương trình này không phải hoạt động riêng do thư viện tổ chức, thư viện chỉ hỗ trợ cung cấp thêm tài liệu cho chương trình này.

Ở Úc, nhiều trường dành 20 phút mỗi ngày để giáo viên, học sinh và nhân viên cùng đọc sách trong im lặng, hình thành thói quen đọc chung trong cộng đồng trường học[10] . Tại Việt Nam, một số trường triển khai hoạt động "15 phút đọc sách đầu giờ" như một phần trong quy định học đường[11]. Nhìn chung, đây là nhóm hoạt động có tính lặp lại thường xuyên, giúp xây dựng thói quen đọc bền vững.

(2) Các hoạt động đọc linh hoạt, cá nhân hóa

Bên cạnh các hoạt động cố định, TVTH còn triển khai nhiều hình thức khuyến đọc mang tính linh hoạt và cá nhân hóa. Lesley Farmer ghi nhận các hình thức như: tổ chức cuộc thi đọc, đọc sách theo nhóm, hoặc đọc và hóa thân vào vai diễn từ nội dung sách. Những hoạt động này cho phép học sinh tương tác sâu hơn với tác phẩm, phát triển tư duy phản biện, khả năng biểu đạt và hợp tác[3].

Mô hình Daily 5 tại Úc là một ví dụ điển hình cho cách tiếp cận linh hoạt có cấu trúc. Mô hình này gồm năm lựa chọn: tự đọc, đọc cho người khác nghe, luyện viết, nghe để đọc và luyện từ. Học sinh được huấn luyện để thực hiện độc lập từng hoạt động trong thời gian khoảng 20 phút, trong khi giáo viên sử dụng thời gian này để hỗ trợ cá nhân hoặc tổ chức nhóm nhỏ phù hợp với trình độ của từng em[12]. Nghiên cứu của Phu Vu và Lan Vu cho thấy sau 6 tuần tham gia mô hình Daily 5, học sinh lớp 4 tại Kansas có điểm trung bình các bài tập ngôn ngữ tăng đáng kể, tốc độ đọc thành tiếng cũng được cải thiện[13]. Tuy khẳng định hiệu quả của mô hình Daily 5 nhưng nghiên cứu cũng đặt ra

câu hỏi liệu hiệu quả đến từ mô hình Daily 5 là do sự phân nhóm hay do hoạt động cá nhân hóa hay sự kết hợp cả hai[13].

Cũng đề cập tới hoạt động đọc được cá nhân hóa của học sinh, tuy nhiên kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả Merke, S. và cộng sự lại chỉ ra rằng hoạt động đọc độc lập trong im lặng của học sinh sẽ hạn chế hiệu quả nếu không có sự hỗ trợ từ phía giáo viên hoặc NLTV. Giáo viên hoặc NLTV có thể thực hiện các hoạt động hỗ trợ chọn sách, đưa ra chiến lược đọc cũng như hướng dẫn các hoạt động thảo luận sau khi đọc, như vậy sẽ mang lại hiệu quả rõ ràng hơn, đặc biệt với những học sinh gặp khó khăn trong việc đọc[14]. Tuy nhiên, giáo viên và NLTV nên tránh can thiệp quá mức trong lúc học sinh đang đọc vì có thể khiến học sinh mất tập trung. Tương tự, kết quả nghiên cứu của Velluto, R., và Barbousas, J. cũng cho thấy cách tổ chức hoạt động đọc quan trọng hơn là việc ấn định một khoảng thời gian đọc[15]. Cụ thể, nếu chỉ dừng lại ở việc lên lịch khoảng thời gian để học sinh đọc trong im lặng là chưa đủ, cần thiết kế các hoạt động đọc bổ trợ như thảo luận, chia sẻ nội dung đọc, chia sẻ quan điểm cá nhân sau khi đọc sẽ giúp học sinh gắn kết và phát triển kỹ năng đọc[15].

Tại Việt Nam, các hoạt động khuyến đọc cũng được nhiều TVTH thực hiện đa dạng như: chuỗi các sự kiện và hoạt động ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam [16], các cuộc thi kể chuyện theo sách, vẽ tranh theo sách,…

Các hình thức linh hoạt ấy giúp tăng sự chủ động, hứng thú và tính cá nhân hóa trong hoạt động đọc, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên và nhân viên thư viện điều chỉnh chiến lược phù hợp với nhu cầu của học sinh.

Tuy có sự đa dạng trong hình thức tổ chức và định hướng chính sách, vẫn còn thiếu các nghiên cứu tập trung vào thực trạng triển khai tiết đọc thư viện tại các trường học ở Việt Nam, bao gồm: mức độ tổ chức, sự tham gia của học sinh – giáo viên, mức độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn và những khó khăn trong quá trình triển khai. Bài viết này hướng đến việc lấp đầy khoảng trống đó, nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc cải tiến hoạt động khuyến đọc tại TVTH. Điều này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh Việt Nam đã ban hành Thông tư 16/2022 nhưng chưa có đánh giá hệ thống về việc triển khai.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua khảo sát bảng hỏi. Dựa vào hướng dẫn về tiết đọc thư viện trong Thông tư 16/2022/BGDĐT, tác giả xây dựng bảng hỏi để tìm hiểu về kế hoạch/ tình hình triển khai và những khó khăn mà NLTV ở các TVTH tại HN và TP. HCM gặp phải khi tổ chức tiết đọc thư viện. Bảng hỏi được gửi tới hai NLTV đang làm việc tại TVTH ở HN và TP. HCM, hai người phụ trách công tác thư viện ở hai Phòng GD&ĐT tại TP. HCM để thu thập thử dữ liệu và xin góp ý về nội dung bảng hỏi. Sau khi thu nhận ý kiến, bảng hỏi được bổ sung thêm các phương án lựa chọn về loại hình trường, kết quả đánh giá thư viện và chế độ đãi ngộ đối với NLTV.

Đối tượng khảo sát là NLTV tại các TVTH trên địa bàn HN và TP. HCM. Theo số liệu thống kê năm 2021, tổng số trường phổ thông ở HN và TP. HCM là 2650 trường (trong đó HN có 1646 trường, TP. HCM có 1004 trường)[3]. Bài viết sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện. Cụ thể, khảo sát được thực hiện trên Google Form, link khảo sát được tác giả gửi trực tiếp tới một số NLTV và chuyên viên phụ trách TVTH tại Phòng GD&ĐT tại HN và TP. HCM, đồng thời nhờ họ kết nối bằng cách gửi link lên các nhóm Zalo NLTV tại địa phương họ đang làm việc. Sau khoảng 40 ngày thực hiện khảo sát (từ tháng 01/2025 đến tháng 3/2025), tác giả thu được 224 phiếu, trong đó HN là 75 phiếu (chiếm 33,5%) và TP. HCM là 149 phiếu (chiếm 66,5%) (xem Bảng 2).

Mặc dù lấy mẫu ngẫu nhiên, nhưng các TVTH tham gia khảo sát đã bao phủ các cấp học, loại hình trường cũng như kết quả xếp loại thư viện ở các mức độ khác nhau theo Thông tư 16/2022-BGD&ĐT.

Nội dung khảo sát tập trung vào: (1) mức độ triển khai tiết đọc thư viện, (2) nhân sự thực hiện và chế độ phúc lợi đối với nhân sự thực hiện tiết đọc thư viện, (3) đánh giá của NLTV về hiệu quả của tiết đọc thư viện; (4) khó khăn NLTV gặp phải khi triển khai tiết đọc thư viện.

Bài viết sử dụng phần mềm Excel và Google Form để thống kê đối với các câu hỏi định lượng. Với một số câu hỏi mở, tác giả sử dụng phương pháp phân tích theo chủ đề, sau đó thống kê các ý kiến theo từng chủ đề. Đồng thời, các ý kiến thu được trong câu hỏi mở được chọn lọc nhằm đảm bảo tính đại diện để trình bày trong phần kết quả nghiên cứu.

Về số lượng người tham gia khảo sát, trong tổng số 224 phiếu khảo sát thu về, đa phần NLTV là nữ (90,6%), có độ tuổi từ 25 đến dưới 40 tuổi (53,1%), có kinh nghiệm làm việc trên 10 năm (62,1%) và có hình thức làm việc là biên chế (86,6%). Thông tin cụ thể ở Bảng 3 dưới đây:

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Mức độ triển khai tiết đọc thư viện

Có sự khác biệt nhỏ về tình hình triển khai tiết đọc thư viện tại HN và TP. HCM. Cụ thể, tại HN, tỷ lệ

Bảng 2: Số lượng phiếu khảo sát thu được theo khu vực và khối trường [Nguồn: Tác giả]

		Cả nước		Hà Nội		Tp. Hồ Chí Minh	
		Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %
Cấp học	Tiểu học	119	53,1	44	37	75	63
	Trung học cơ sở	63	28,1	21	33,3	42	66,7
	Trung học phổ thông	22	9,8	7	31,8	15	68,2
	Trường Liên cấp	20	8,9	3	15	17	85
	Tổng	224	100	75	33,5	149	66,5
Kết quả đánh giá thư viện	Chưa đánh giá theo Thông tư 16/2022	15	6,7	2	13,3	13	86,7
	Chưa đạt	6	2,7	1	16,7	5	83,3
	Mức độ 1	152	67,9	43	28,3	109	71,7
	Mức độ 2	51	22,8	29	56,9	22	43,1
	Tổng	224	100	75	100	149	66,5
Loại hình thư viện	Trường công lập	204	91,1	73	32,6	131	58,5
	Trường tư thục Việt Nam	6	2,7	0	0	6	2,7
	Trường có yếu tố nước ngoài	10	4,5	2	0,9	8	3,6
	Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế	4	1,8	0	0	4	1,8
	Tổng	224	100	75	100	149	66,5

Bảng 3: Thông tin về NLTV tham gia khảo sát [Nguồn: Tác giả]

Tiêu chí		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	21	9,4
	Nữ	203	90,6
Độ tuổi	Dưới 25 tuổi	6	2,7
	Từ 25- dưới 40 tuổi	119	53,1
	Từ 40 tuổi – dưới 50 tuổi	87	38,8
	Trên 50 tuổi	12	5,4
Thâm niên công tác	Dưới 1 năm	10	4,5
	từ 1- dưới 5 năm	37	16,5
	Từ 5- 10 năm	38	17,0
	Trên 10 năm	139	62,1
Hình thức làm việc	Biên chế	194	86,6
	Hợp đồng	28	12,5
	Hình thức khác	2	0,9

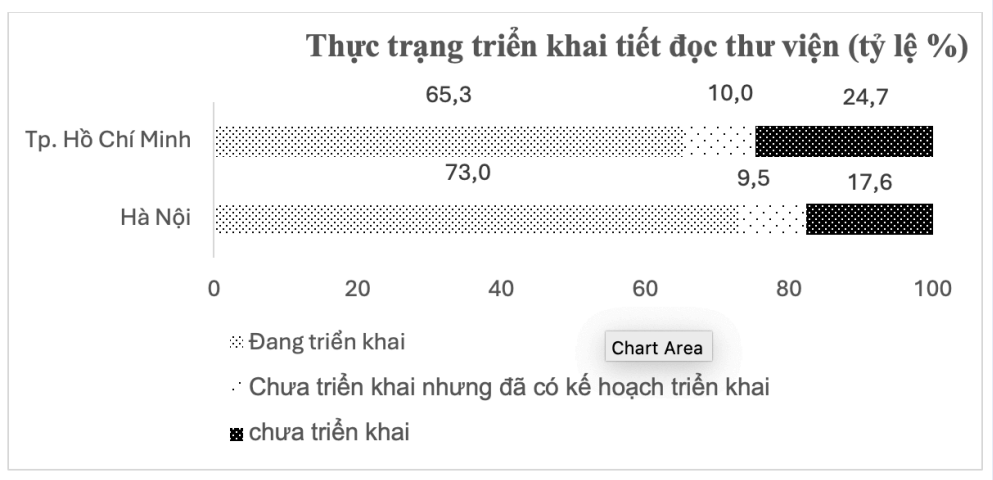

Hình 1: Tình hình triển khai tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

cộng dồn các TVTH đang triển khai và chưa triển khai nhưng đã có kế hoạch triển khai tiết đọc thư viện là 82,5%, trong khi ở TP. HCM là 75,3% (xem Hình 1). Đáng lưu ý là tại TP. HCM có khoảng $\frac{1}{4}$ TVTH chưa có kế hoạch triển khai tiết đọc thư viện.

Hình thức triển khai tiết đọc thư viện

Dữ liệu khảo sát cho thấy có sự tương đồng giữa HN và TP. HCM về hình thức triển khai tiết đọc thư viện. Cụ thể, tiết đọc thư viện được triển khai chủ yếu theo hình thức tổ chức tiết đọc riêng tại TVTH (HN là 74%, TP. HCM là 68,8%). Hình thức lồng ghép tiết đọc thư viện trong các hoạt động khác tuy có được thực hiện nhưng tỷ lệ tương đối thấp (khoảng 20%) (xem Hình 2).

Bên cạnh hai hình thức trên, NLTV tham gia khảo sát còn chia sẻ thêm một số hình thức tổ chức tiết đọc tại TVTH mình công tác như: tổ chức theo cả hai hình thức tại thư viện và lồng ghép vào các hoạt động trên lớp (7 ý kiến); tổ chức tại thư viện xanh/ thư viện thân thiện ở các địa điểm khác trong trường như góc cầu thang hoặc Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh (2 ý kiến); tổ chức tiết đọc trực tuyến (2 ý kiến). Lý do tiết đọc thư viện được tổ chức đa dạng có thể xuất phát từ điều kiện của từng trường như một số chia sẻ sau: "*do khu lẻ (khu phòng học) chưa có thư viện riêng*" hay "*tổ chức vào giờ nghỉ trưa vì học sinh tiểu học không có giờ vào buổi 2*" ; "*lồng ghép vào chủ đề hàng tháng kết hợp với bộ môn*". Đáng lưu ý là có 2 NLTV chia sẻ TVTH có tổ chức tiết đọc thư viện theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến như: *"Nhà trường tổ chức tiết đọc sách bằng hai hình thức… Tiết đọc Online được tổ chức bằng hoạt động BOOKTALK - 30 phút đọc sách cùng em vào 19g30' mỗi tối chủ nhật. Hình thức thứ hai là lồng ghép vào tiết tự học vào mỗi buổi sáng; các tiết Hoạt động trải nghiệm và tiết Đạo đức; tiết sinh hoạt chung, sinh hoạt chào cờ đầu tuần*" . Chia sẻ này cho thấy tại một số TVTH đã thực hiện tương đối tốt tiết đọc thư viện khi đã xây dựng được lịch trình và thực hiện trong thực tế.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số chia sẻ cho thấy các NLTV đang xem việc học sinh lên thư viện vào giờ ra chơi là tiết đọc thư viện: "*đọc trong giờ ra chơi hoặc trống tiết*", "*tổ chức tiết đọc tại thư viện vào giờ ra chơi*". Những chia sẻ này phần nào cho thấy tiết đọc thư viện tại một số TVTH hiện chưa được xếp vào thời khóa biểu như một tiết học, đồng thời cũng chưa được hiểu đúng như khái niệm về tiết đọc thư viện được đăng tải trên website của Vụ Thư viện [1].

Thời lượng tiết đọc thư viện

Dữ liệu khảo sát cho thấy có 174/224 NLTV tham gia khảo sát hiện đang triển khai tiết đọc thư viện, hoặc trường đã có kế hoạch triển khai. Trong số này, khoảng 78% TVTH đã đưa tiết đọc thư viện vào thời khóa biểu.

Tuy nhiên, kết quả thống kê cho thấy thời lượng tiết đọc đang được xác định theo nhiều cách khác nhau, bao gồm: theo tuần (16 ý kiến), theo tháng (10 ý kiến), theo quý (2 ý kiến), hoặc theo học kỳ (16 ý kiến). Một ý kiến cho biết: *"Tiết đọc thư viện diễn ra trong 15-20 phút"*.

Ngoài ra, một số NLTV cho biết thời lượng tiết đọc phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên, thể hiện qua các chia sẻ như: *"Theo thời gian sinh hoạt lớp của giáo viên"*, *"Theo đăng ký của giáo viên"*, *"Do giáo viên chủ*

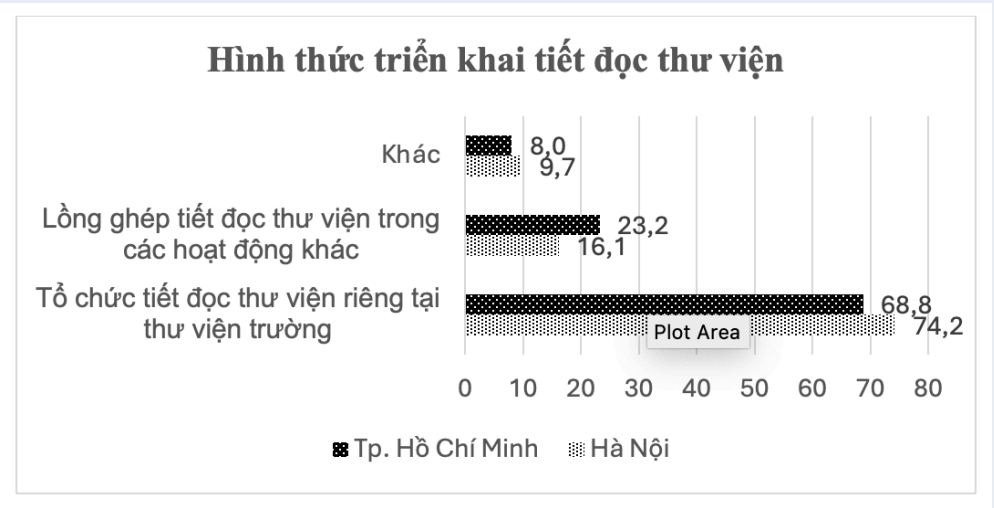

Hình 2: Hình thức triển khai tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

nhiệm sắp xếp", hoặc *"Học sinh chỉ xuống thư viện để làm bài tập nhóm do giáo viên yêu cầu, ví dụ môn Văn các em xuống thư viện để viết kịch bản đóng vai cho bài đọc đó"*.

Những kết quả này cho thấy có sự khác biệt đáng kể về cách tổ chức và mục đích của tiết đọc thư viện giữa các TVTH. Tại một số trường, tiết đọc được xây dựng như một hoạt động cố định trong thời khóa biểu và thực hiện định kỳ, thậm chí hàng ngày hoặc hàng tuần. Một số chia sẻ cụ thể như: *"Tiết đọc thư viện đã được xếp lịch, tuần nào cũng có tiết thư viện, lớp nào cũng có tiết thư viện"* hoặc *"Có lịch đọc cụ thể cho từng lớp, thời gian là giờ nghỉ trước khi ăn cơm trưa, từ 10h30 đến 11h00"*.

Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 22% TVTH chưa đưa tiết đọc vào thời khóa biểu. Việc tổ chức tiết học này phụ thuộc vào Ban Giám hiệu hoặc giáo viên chủ nhiệm, trong khi NLTV không nắm được thông tin cụ thể. Một số chia sẻ phản ánh điều này như: *"Tiết đọc hiện không sắp xếp trong thời khóa biểu. Các tiết đọc dưới thư viện theo sự phân công của Ban Giám hiệu"* hoặc *"Không rõ, cái này do giáo viên chủ nhiệm."* Những chia sẻ trên phần nào cho thấy thông tin và kế hoạch tổ chức tiết đọc thư viện chưa được truyền đạt và phối hợp kịp thời giữa các bên liên quan trong trường học.

Nội dung của tiết đọc thư viện

Hình 3 thể hiện các nội dung chính trong các tiết đọc thư viện. Theo đó, phần lớn TVTH (74,7%) cho học sinh tự đọc sách trong tiết đọc. Ngoài ra, NLTV còn tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lựa chọn và đọc sách, bao gồm: giới thiệu sách (68,4%), hướng dẫn chọn sách (66,7%), hướng dẫn cách đọc sách (56,9%), hướng dẫn tra cứu tài liệu trong thư viện (59,2%) hoặc trên internet (46%). Bên cạnh đó, 43,1% NLTV cho biết họ trực tiếp đọc sách cho học sinh nghe (đặc biệt với học sinh tiểu học).

Ngoài các nội dung kể trên, 9,2% NLTV cho biết các nội dung được nêu trong khảo sát chỉ là một phần nhỏ của chuyên đề tiết đọc thư viện. Một số nội dung khác được ghi nhận trong thực tế bao gồm: tổ chức nhiều hình thức đọc sách (đọc to nghe chung, đọc cá nhân, cùng đọc); đọc sách để hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên giao; đọc theo chủ đề từng tháng; đọc có nhiệm vụ (ghi chép nhật ký đọc, viết phiếu đọc sách,…); tham gia các hoạt động liên quan tới sách như: làm poster/ thiết kế bookmark, viết sách mini, thuyết trình, làm thủ công/ tô màu/ vẽ tranh,…

Một số NLTV chia sẻ rằng nội dung tiết đọc được: *"tổ chức linh hoạt, không theo một phương án cụ thể nào, nội dung lựa chọn theo từng tiết"* hoặc *"theo yêu cầu của cấp trên (Ban Giám hiệu)"*.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến đáng lưu ý như: *"Chưa có quy định cụ thể, đây là tiết tự học, tự đọc sách"*. Mặc dù đây chỉ là quan điểm của một số ít người, nhưng có thể thấy vẫn còn tồn tại cách hiểu rằng tiết đọc thư viện là tiết học sinh tự đọc mà không cần sự hướng dẫn hoặc tổ chức hoạt động. Nếu hiểu theo hướng này, NLTV sẽ không xây dựng kế hoạch cụ thể hay tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh trong tiết đọc.

Sự mơ hồ này phần nào xuất phát từ việc, ngoài Thông tư số 16/2022/BGDĐT quy định về thời lượng của tiết đọc thư viện, hiện chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết về phương pháp tổ chức hoặc nội dung thực hiện tiết đọc. Thậm chí, trong chính Thông tư 16/2022/BGDĐT, mặc dù có đề cập đến thời lượng

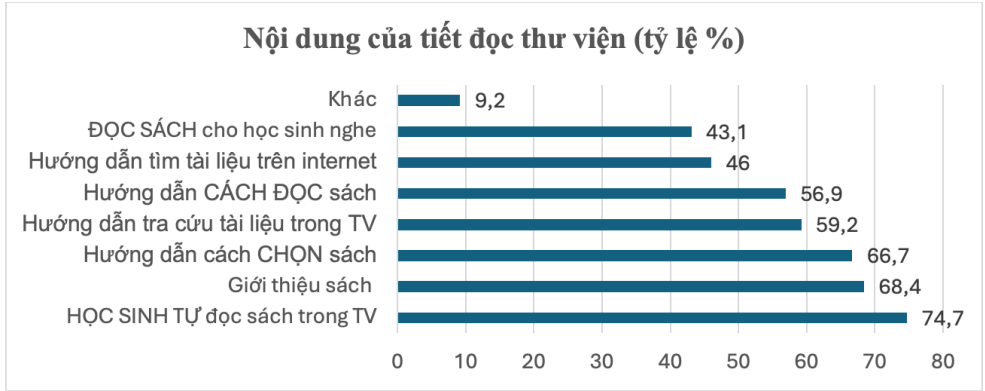

Hình 3: Nội dung của tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

tiết đọc, nhưng không nêu rõ khái niệm cũng như cách thức triển khai hoạt động này trong thực tế.

Nhân sự thực hiện tiết đọc thư viện

Kết quả khảo sát đối với 174/224 NLTV (đang triển khai hoặc chưa triển khai nhưng đã có kế hoạch triển khai tiết đọc thư viện) cho thấy nhân sự triển khai tiết đọc thư viện đa phần là NLTV hoặc kết hợp giữa NLTV và giáo viên chủ nhiệm (xem Hình 4).

Tuy nhiên, có sự khác biệt nhỏ giữa nhân sự thực hiện tiết đọc thư viện tại HN và TP. HCM. Cụ thể, tại HN, người triển khai tiết đọc thư viện chủ yếu là NLTV (51,6%) trong khi tại TP. HCM, cả NLTV và giáo viên chủ nhiệm cùng triển khai tiết đọc thư viện lại là phương án chủ yếu (45,5%).

Nghiên cứu cũng ghi nhận đề xuất của NLTV về nhân sự thực hiện tiết đọc thư viện. Cụ thể, dữ liệu khảo sát cho thấy: tuy có khoảng $\frac{1}{2}$ NLTV đang trực tiếp triển khai tiết đọc thư viện, nhưng khi được hỏi ý kiến về nhân sự nên thực hiện tiết đọc thư viện, phần lớn NLTV cho rằng cả NLTV và giáo viên cùng hợp tác trong việc thực hiện (xem Hình 5). Mặt khác, tuy có sự chênh lệch giữa HN và TP. HCM nhưng có 51,6 % NLTV ở HN và 67,9% NLTV ở TP. HCM cho rằng người thực hiện tiết đọc thư viện nên bao gồm cả NLTV và giáo viên chủ nhiệm.

Chế độ phúc lợi đối với người làm thư viện khi triển khai tiết đọc thư viện

Khảo sát đối với NLTV tại các TVTH đang hoặc đã có kế hoạch triển khai tiết đọc thư viện cho thấy hầu hết người thực hiện tiết đọc thư viện chưa được hưởng chế độ phúc lợi khi triển khai tiết đọc thư viện. Cụ thể, 84,5% không được quy đổi thời gian làm việc/ ngày công; 78,7% không được xét thi đua, khen thưởng; 77,6% không được hưởng phụ cấp tiết dạy mặc dù ở nhiều nơi tiết đọc thư viện được thực hiện như một tiết học thông thường, có giáo án và đứng lớp giảng dạy. Tỷ lệ các TVTH đang xây dựng chế độ đãi ngộ cho người thực hiện tiết đọc thư viện dao động ở khoảng 7% ở mỗi chế độ phúc lợi (xem Hình 6).

Đánh giá của người làm thư viện về hiệu quả tiết đọc thư viện

Kết quả khảo sát cho thấy có sự khác biệt giữa NLTV ở HN và TP. HCM trong việc đánh giá hiệu quả triển khai tiết đọc thư viện. Theo đó, NLTV ở TP. HCM có xu hướng đánh giá hiệu quả của tiết đọc thư viện cao hơn so với khu vực HN. Cụ thể, có 17,2% NLTV ở TP. HCM đánh giá tiết đọc thư viện ở mức rất hiệu quả, cao gấp khoảng 3 lần so với HN. Tương tự, cộng dồn mức đánh giá từ *Rất hiệu quả* đến *Tương đối hiệu quả* cho thấy ở TP. HCM có khoảng 62% NLTV đánh giá tiết đọc thư viện hiệu quả, trong khi tỷ lệ này ở HN chưa tới 45% (xem Hình 7).

Kết quả khảo sát cũng cho thấy hiện cả HN và TP. HCM đều có 3,4% NLTV cho rằng tiết đọc thư viện rất không hiệu quả. Cộng dồn mức đánh giá từ *Rất không hiệu quả* đến *Không hiệu quả* cho thấy có 12% NLTV ở HN và 8,7% NLTV ở TP. HCM chưa tin vào hiệu quả mà tiết đọc thư viện đem lại. Tỷ lệ này tuy không cao nhưng cũng là những dữ liệu cần xem xét nếu thực sự muốn triển khai tiết đọc thư viện có hiệu quả.

Khó khăn của người làm thư viện khi triển khai tiết đọc thư viện

Tất cả 224 NLTV (bao gồm TVTH đang hoặc chưa triển khai tiết đọc thư viện) tham gia khảo sát đều được hỏi về những khó khăn họ gặp phải khi triển khai tiết đọc thư viện. Kết quả thể hiện ở Hình 8.

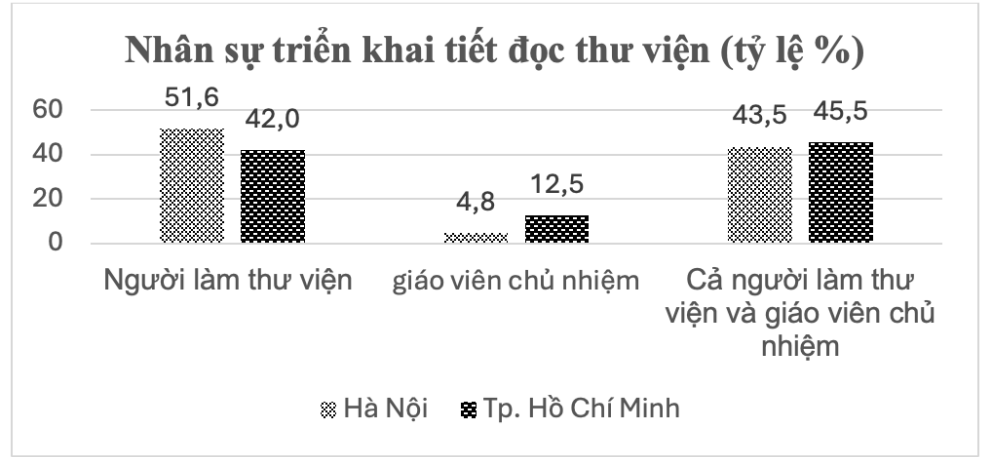

Hình 4: Nhân sự triển khai tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

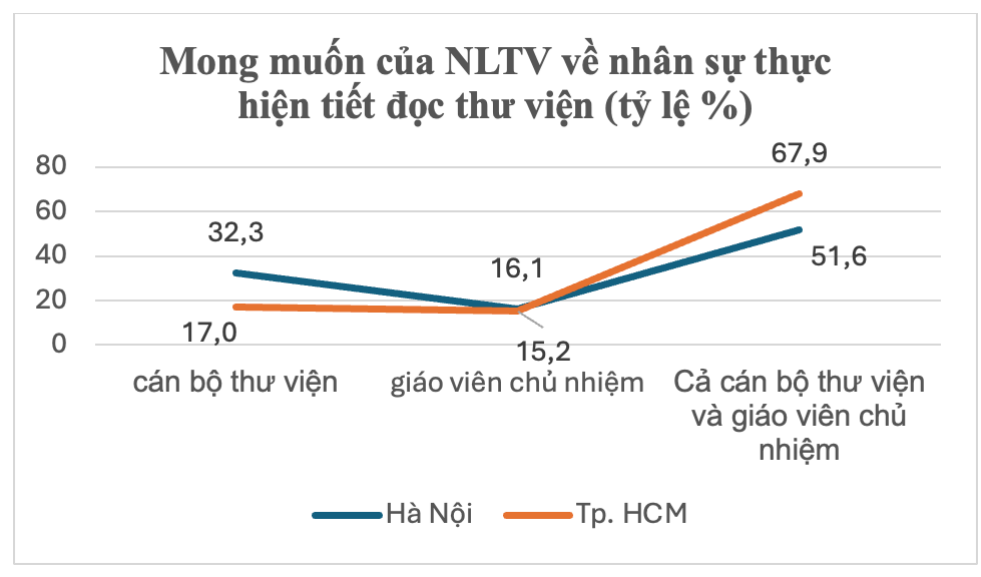

Hình 5: Đề xuất của NLTV về nhân sự thực hiện tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

Theo thống kê, phần lớn các khó khăn mà NLTV gặp phải là thiếu sự hướng dẫn việc thực hiện tiết đọc thư viện bao gồm: thiếu các văn bản hướng dẫn từ các cơ quan quản lý, cũng như thiếu sự chỉ đạo/ hướng dẫn từ Ban Giám hiệu trường, từ các cá nhân có liên quan và đặc biệt là thiếu tập huấn/ đào tạo về cách thức thực hiện tiết đọc thư viện. Cụ thể, 65,2% NLTV cho biết họ không được tập huấn, đào tạo về cách thức thực hiện tiết đọc thư viện; 50,9% NLTV không nhận được các tài liệu hay văn bản hướng dẫn từ các cơ quan quản lý (Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT). Bên cạnh đó, mặc dù Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT có quy định tiết đọc thư viện sẽ do Ban Giám hiệu trường quy định, tuy nhiên có khoảng 1/3 NLTV tham gia khảo sát cho biết họ không nhận được sự hướng dẫn từ Ban Giám hiệu. Ngoài ra, gần 1/2 (45,5%) NLTV không nhận được sự hướng dẫn/ hỗ trợ từ các cá nhân gồm chuyên viên phụ trách thư viện tại các Phòng GD&ĐT, đồng nghiệp, giáo viên khi gặp các khó khăn trong việc triển khai tiết đọc thư viện. Chi tiết các khó khăn về thiếu sự hướng dẫn cũng được nhận thấy qua một số chia sẻ (trong câu hỏi mở) đáng lưu ý như: "*chưa được hướng dẫn vì hiện Phòng GD&ĐT nơi tôi công tác không có chuyên viên quản lý thư viện*" và "*tôi không nhận được*

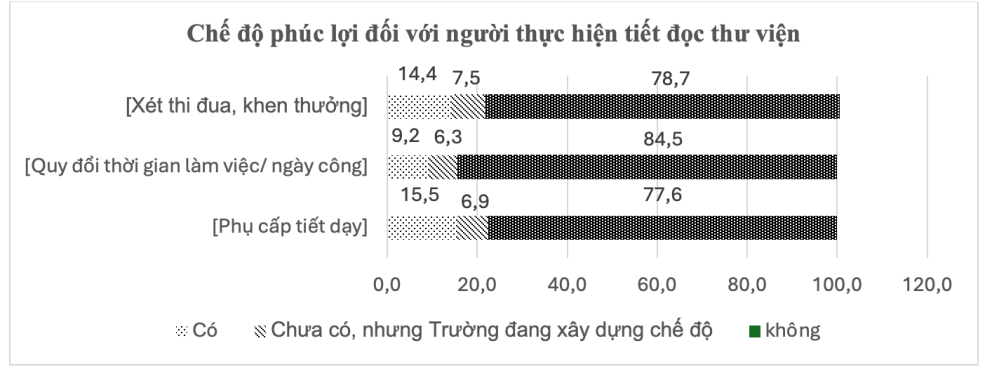

Hình 6: Chế độ phúc lợi đối với người thực hiện tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

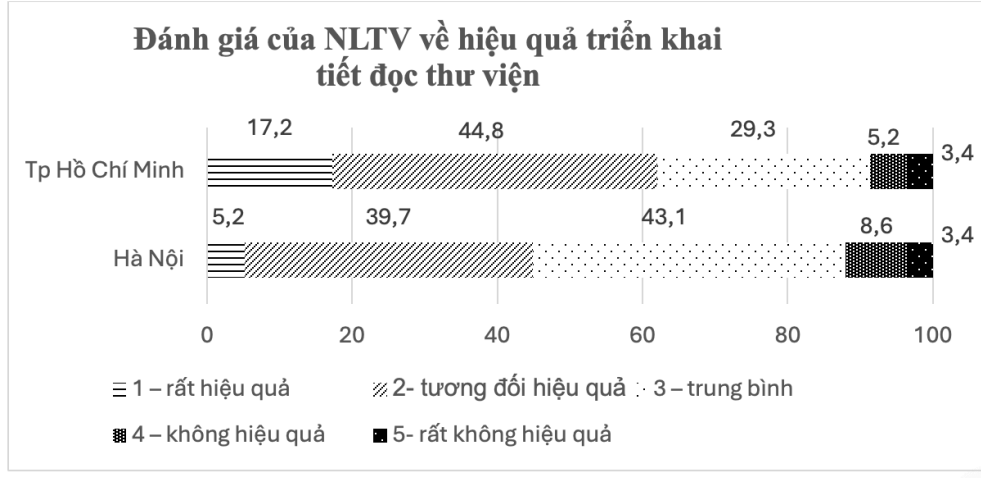

Hình 7: Đánh giá của NLTV về hiệu quả triển khai tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

hướng dẫn từ cấp trên về việc thực hiện tiết đọc tại thư viện như thế nào. Hiện tại đang triển khai nhưng từ đầu năm, nhưng giáo viên chưa cho học sinh xuống đọc. Nhà trường cũng không có ý kiến chỉ đạo gì". Những chia sẻ này phần nào cho thấy NLTV đang thiếu sự hướng dẫn từ các cấp quản lý trong việc thực hiện. Ngoài ra, một số NLTV cho biết tuy họ có nhận được sự hướng dẫn nhưng bản thân họ vẫn còn băn khoăn về tính chính xác cũng như tính hiệu quả của những hướng dẫn này. Một số chia sẻ cho thấy sự băn khoăn về thời lượng tập huấn như chia sẻ "*tập huấn 01 buổi sáng*" hay băn khoăn về nội dung được tập huấn "*có hướng dẫn nhưng không có sự thống nhất và chi tiết nội dung tiết đọc*".

Ngoài khó khăn về thiếu sự hướng dẫn, kết quả khảo sát cho thấy NLTV còn gặp các khó khăn về: khối lượng công việc tăng lên từ khi triển khai tiết đọc thư viện (58,9%), thiếu thời gian thực hiện (36,2%), thiếu nhân sự thực hiện (25,9%). Những khó khăn này có thể lý giải ở việc số lượng nhân sự trong TVTH vốn đã hạn chế. Theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, định mức nhân viên thư viện trong trường phổ thông sẽ phụ thuộc vào số lượng lớp học theo từng khu vực. Ví dụ, đối với cấp tiểu học, nếu trường có 28 lớp trở lên ở vùng trung du, đồng bằng, thành phố; 19 lớp trở lên ở miền núi, vùng sâu, hải đảo thì sẽ có 02 nhân viên phụ trách công tác thư viện, thiết bị và công nghệ thông tin. Nếu trường tiểu học có quy mô từ 27 lớp trở xuống (với vùng đồng bằng, trung du, thành phố); từ 18 lớp trở xuống (với miền núi, vùng sâu, hải đảo) thì số lượng nhân viên phụ trách công tác thư viện, thiết bị và công nghệ thông tin chỉ còn một [4]. Như vậy, có thể thấy số lượng nhân sự phụ trách TVTH còn khá hạn chế và thường phải kiêm nhiệm thêm nhiều công tác khác. Do vậy, khi Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT yêu cầu các TVTH thực hiện tiết đọc thư

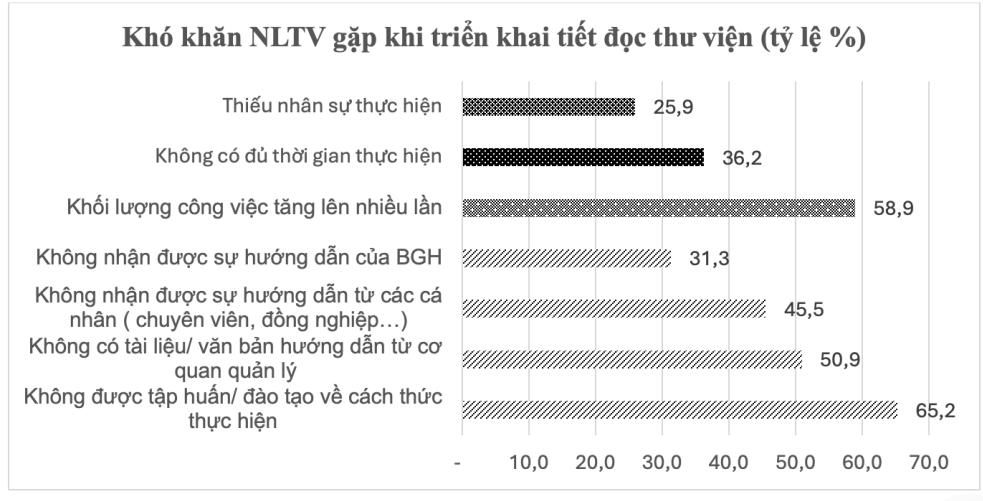

Hình 8: Khó khăn NLTV gặp phải khi triển khai tiết đọc thư viện [Nguồn: tác giả]

viện (và tiết học thư viện) thì khối lượng công việc của NLTV sẽ tăng lên do các công việc khác vẫn phải đảm nhiệm. Một số chia sẻ tiêu biểu như: "*khối lượng công việc của nhân viên thư viện bị tăng lên gấp bội lần*", hay "*nhân viên một lúc phải làm nhiều việc*", "*Tiết đọc tại thư viện trường tôi trước là do tôi phụ trách nhưng rất khổ bởi tuần 18 tiết ngoài ra còn phải phụ trách kho, hồ sơ chuyên môn, các hoạt động bề nổi của thư viện*". Bên cạnh đó, phân tích dữ liệu khảo sát với 137 ý kiến thu được trong câu hỏi mở về khó khăn mà NLTV gặp phải, tác giả nhận thấy một số khó khăn khác do thiếu cơ sở vật chất, thiếu nghiệp vụ sư phạm, thiếu cơ chế chính sách và thiếu sự hợp tác của các bên liên quan. Trong các khó khăn này, có thể chia làm hai nhóm: (1) các khó khăn khách quan; (2) khó khăn từ phía NLTV. Các khó khăn khách quan mà NLTV gặp phải bao gồm: thư viện thiếu cơ sở vật chất như diện tích nhỏ và thiếu nguồn tài nguyên thông tin (23,4%), thiếu chính sách và cơ chế thực hiện tiết đọc như chưa có hướng dẫn cụ thể từ Ban Giám hiệu trường và đặc biệt tiết đọc chưa được xếp lịch vào thời khóa biểu dẫn tới thiếu sự hỗ trợ của các bên liên quan (chiếm 22,6%), chưa có chế độ đãi ngộ cho người thực hiện (18,2%), các bên liên quan (gồm Ban Giám hiệu, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh) chưa coi trọng thư viện cũng như vai trò của tiết đọc thư viện (7,3%). Khó khăn từ phía NLTV chính là việc NLTV chia sẻ họ chưa có nghiệp vụ sư phạm (18,2%), trong khi tiết đọc thư viện đòi hỏi người thực hiện phải thực hiện các công việc giống như một giáo viên bao gồm: soạn giáo án/ kế hoạch, tổ chức lớp học, quản lý lớp học – điều mà hầu hết NLTV chưa thực hiện trước đó. Một số chia sẻ cụ thể như: "*bản thân tôi không có kỹ năng sư phạm nên khó khăn trong soạn giáo án/ kế hoạch cho tiết đọc thư viện*", "*khó khăn trong quản lý học sinh*", "*học sinh không nghe lời*". Để giảm bớt áp lực cho NLTV về việc tổ chức tiết đọc thư viện dưới cấu trúc giáo án chặt chẽ, các TVTH có thể tham khảo kinh nghiệm của các nghiên cứu trước đó để tổ chức đa dạng hơn nữa các hoạt động đọc sách của học sinh. Bên cạnh các hoạt động đọc có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc NLTV, có thể tổ chức các hoạt động tự đọc sách, đọc sách cùng bạn, viết và học từ vựng,… Tuy nhiên, các hoạt động này cũng chỉ thực sự có hiệu quả khi được lập kế hoạch rõ ràng và học sinh được trang bị kỹ năng để có thể tự rèn luyện hoặc phối hợp với bạn học. Hơn hết, việc tạo lập thói quen đọc sách là mục tiêu đầu tiên mà tiết đọc thư viện hướng tới.

Tổng hợp kết quả khảo sát về thực trạng triển khai tiết đọc thư viện trong các thư viện trường học tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng triển khai tiết đọc thư viện tại các TVTH ở HN và TP. HCM được tổng hợp ở Bảng 4.

Tại HN và TP. HCM, phần lớn (69,2%) các TVTH đều đang triển khai tiết đọc thư viện theo hình thức tiết đọc riêng tại thư viện (71,5%). Kết quả khảo sát ghi nhận phần lớn (77,8%) TVTH đã xếp lịch tiết đọc vào thời khóa biểu của nhà trường, tuy nhiên thời lượng tiết đọc chưa thống nhất. Nội dung triển khai tiết đọc thư viện khá đa dạng tuy nhiên phần lớn nội dung tiết đọc (74,7%) vẫn là để học sinh tự đọc sách tại thư viện. Nhân sự thực hiện tiết đọc thư viện hiện nay bao gồm

Bảng 4: Tổng hợp kết quả khảo sát về thực trạng triển khai tiết đọc thư viện trong các thư viện trường học tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh [Nguồn: tác giả]

Nội dung khảo sát		Kết quả (tỉ lệ %)
Mức độ triển khai	Đang triển khai	69,2
	Chưa triển khai nhưng có kế hoạch	9,8
	Chưa triển khai	21,2
Hình thức triển khai	Tổ chức riêng tiết đọc tại thư viện	71,5
	Lồng ghép trong các hoạt động khác	19,7
	Hình thức khác	8,9
Thời lượng tiết đọc thư viện	Tiết đọc thư viện được xếp vào thời khóa biểu	77,8
	Đa dạng cách tính thời lượng tiết học: theo tuần, theo tháng, theo quý hoặc theo học kỳ	
	Thời gian xếp lịch đa dạng: quy định theo tiết học hoặc xếp 15-20 phút/ tiết, vào giờ ra chơi,…	
Nội dung triển khai	Học sinh tự đọc sách tại thư viện	74,7
	Giới thiệu sách	68,4
	Hướng dẫn học sinh cách chọn sách	66,7
	Hướng dẫn tra cứu tài liệu trong thư viện	59,2
	Hướng dẫn cách đọc sách	56,9
	Hướng dẫn tìm tin trên internet	46
	Đọc sách cho học sinh nghe	43,1
	Hoạt động khác	9,2
Nhân sự thực hiện	NLTV	46,8
	Giáo viên	8,65
	NLTV kết hợp với giáo viên	44,5
Chế độ phúc lợi mà NLTV được nhận	Phụ cấp tiết dạy	15,5
	Xét thi đua, khen thưởng	14,4
	Quy đổi thời gian làm việc	9,2
Đánh giá của NLTV về tiết đọc thư viện	Rất hiệu quả	11,2
	Tương đối hiệu quả	42,25
	Trung bình	36,2
	Không hiệu quả	6,9
	Rất không hiệu quả	3,4
Khó khăn khi triển khai	Không được tập huấn về cách triển khai	65,2
	Không có tài liệu hướng dẫn	50,9
	Không nhận được sự hướng dẫn từ các bên liên quan (BGH, chuyên viên Phòng GD&ĐT,…)	38,2
	Khối lượng công việc tăng lên	58,9
	Thiếu thời gian thực hiện	36,2
	Thiếu nhân sự thực hiện	25,9

NLTV (46,8%) và NLTV kết hợp với giáo viên cùng triển khai (44,5%). Tuy là người trực tiếp triển khai tiết đọc thư viện nhưng phần lớn NLTV không nhận được chế độ phúc lợi, chế độ phúc lợi cao nhất chỉ có khoảng 15,5% NLTV được xét thi đua, khen thưởng. Hiện có khoảng 50% NLTV đánh giá hoạt động của tiết đọc thư viện ở mức hiệu quả và tương đối hiệu quả. Kết quả khảo sát cũng phản ánh việc NLTV đang gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai tiết đọc thư viện, trong đó khó khăn lớn nhất mà họ gặp phải là thiếu sự chỉ đạo, hướng dẫn từ các cơ quan quản lý về cách thức triển khai tiết đọc thư viện.

KẾT LUẬN

Tiết đọc thư viện là một hoạt động bắt buộc và được xem là một trong các tiêu chí để đánh giá, xếp loại TVTH. Mục đích của tiết đọc thư viện nhằm hình thành và rèn luyện thói quen đọc sách của học sinh, hỗ trợ hoạt động học tập đồng thời phát triển văn hóa đọc. Do vậy, việc tổ chức tiết đọc thư viện vừa là cơ hội vừa là thách thức để TVTH thể hiện vai trò của mình trong hoạt động hỗ trợ dạy và học trong nhà trường cũng như góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn hóa đọc cho người dân Việt Nam.

Tuy có ý nghĩa thiết thực, nhưng việc triển khai tiết đọc thư viện đòi hỏi người thực hiện ngoài kiến thức nghiệp vụ thư viện còn cần có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm để có thể xây dựng giáo án/ kế hoạch phù hợp cũng như tổ chức và quản lý lớp học. Do đó, đây sẽ là khó khăn rất lớn đối với NLTV, bởi các chương trình đào tạo ngành Thông tin - Thư viện mới chỉ hướng tới trang bị nghiệp vụ thư viện. Chính vì vậy, kết quả khảo sát cho thấy phần lớn khó khăn mà NLTV gặp phải do thiếu văn bản hướng dẫn, thiếu chỉ đạo từ các bên liên quan cũng như thiếu tập huấn/ đào tạo về cách thức và nội dung triển khai tiết đọc thư viện cũng là điều dễ hiểu.

HN và TP. HCM là những nơi tiên phong triển khai tiết đọc thư viện. Số liệu khảo sát cho thấy khoảng gần 70% TVTH tại hai thành phố này đang triển khai tiết đọc thư viện. Phần lớn (khoảng 70%) tiết đọc thư viện đang được triển khai dưới hình thức tổ chức riêng tại thư viện, tuy nhiên thời lượng cũng như nội dung của tiết đọc thư viện đang được triển khai rất khác nhau. Trong khi nhiều trường đã xếp lịch tiết đọc vào thời khóa biểu và thực hiện đều đặn với nhiều nội dung hướng dẫn học sinh cách lựa chọn cũng như cách đọc sách, thì vẫn còn một số trường chưa xếp lịch cho tiết đọc, nội dung chủ yếu để học sinh tự lên thư viện đọc sách vào giờ ra chơi (và vẫn tính là tiết đọc thư viện). Nhân sự triển khai tiết đọc thư viện hiện nay thường là NLTV hoặc NLTV kết hợp với giáo viên, tuy nhiên khoảng 80% NLTV hiện nay chưa nhận được bất cứ chế độ đãi ngộ nào. Tuy cả hai thành phố đều có khoảng 10% NLTV đánh giá tiết đọc thư viện chưa hiệu quả nhưng NLTV ở TP. HCM có xu hướng đánh giá cao hiệu quả của tiết đọc thư viện hơn so với các đồng nghiệp ở HN.

Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi ghi nhận một số khó khăn mà NLTV gặp phải khi triển khai tiết đọc thư viện gồm: (1) thiếu sự hướng dẫn về cách thức thực hiện tiết đọc thư viện; (2) khối lượng công việc tăng nhiều vì theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT quy định TVTH phải thực hiện tiết đọc và tiết học thư viện trong khi khối lượng công việc cũ vẫn giữ nguyên, nên NLTV thiếu thời gian để thực hiện các khối lượng công việc trên; (3) tuy khối lượng công việc tăng nhưng NLTV lại không được hưởng thêm bất kỳ chế độ phúc lợi nào; (4) bản thân NLTV thiếu nghiệp vụ sư phạm nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện bao gồm: soạn giáo án/ lập kế hoạch, tổ chức và quản lý lớp học. Từ dữ liệu khảo sát, tác giả đề xuất một số khuyến nghị góp phần giải quyết các khó khăn của NLTV như sau:

Thứ nhất, *cần có văn bản hướng dẫn từ các cơ quan quản lý nhằm định hướng cho NLTV cũng như các bên liên quan hiểu đúng về tiết đọc thư viện*. Để làm được điều này, trước hết, các cơ quan quản lý cần ban hành văn bản hướng dẫn các trường trong việc lựa chọn các nội dung cần đưa vào tiết đọc thư viện. Điều này sẽ giúp Ban Giám hiệu các trường nắm bắt, từ đó hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, văn bản hướng dẫn cũng cần chỉ rõ vai trò, nhiệm vụ của các bên liên quan bao gồm Ban Giám hiệu, tổ bộ môn, giáo viên và NLTV trong việc thực hiện tiết đọc thư viện.

Thứ hai, *cần thực hiện các buổi tập huấn/ đào tạo/ tài liệu hướng dẫn chi tiết cho NLTV và các bên liên quan về cách thức thực hiện tiết đọc thư viện*. Mặc dù tiết đọc thư viện đã được triển khai ở Việt Nam từ trước nhưng lại giới hạn ở một số thư viện được lựa chọn tham gia các dự án của Room to Read. Do vậy, hầu hết NLTV chưa có kinh nghiệm thực hiện. Vì thế, việc tập huấn, hướng dẫn chi tiết cách làm là rất cần thiết. Đặc biệt, với các thư viện đang gặp khó khăn về cơ sở vật chất như diện tích thư viện nhỏ hoặc nguồn tài nguyên còn hạn chế thì sự hướng dẫn này càng thiết thực. Các hướng dẫn chi tiết này chỉ thực hiện được sau khi có các văn bản hướng dẫn từ Bộ GD&ĐT. Trên cơ sở các văn bản định hướng đó, các Sở GD&ĐT sẽ có kế hoạch tập huấn, hướng dẫn chi tiết. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay khi cả nước đang sáp nhập các tỉnh thành (liên quan tới sáp nhập các Sở GD&ĐT), bỏ đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có Phòng GD&ĐT), thì việc này sẽ cần thêm thời gian để thực hiện.

Thứ ba, *cần các văn bản hướng dẫn từ các cơ quan quản lý trong việc hướng dẫn các trường xây dựng chính sách phúc lợi đối với NLTV và các bên liên quan trong việc tổ chức tiết đọc thư viện*. Mục đích của tiết đọc thư viện là góp phần tạo lập thói quen đọc sách, vừa nhằm cải thiện kết quả học tập vừa giúp hình thành văn hóa đọc. Tuy nhiên, khi triển khai tiết đọc thư viện, các bên liên quan đều phải tăng khối lượng công việc. Do vậy, việc xây dựng chính sách phúc lợi để các bên liên quan có động lực làm việc là cần thiết. Chế độ phúc lợi này có thể là phụ cấp tiết dạy, xét thi đua khen thưởng, giảm định mức giờ lao động hay các chế độ khác. Tuy nhiên, để làm được điều này, các trường cần được hướng dẫn từ các cơ quan quản lý cấp trên.

Thứ tư, *cần tập huấn/ đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho NLTV.* Việc thực hiện tiết đọc thư viện đòi hỏi nhân sự tham gia phải có kiến thức sư phạm trong việc xây dựng kế hoạch/ giáo án cho tiết đọc, đồng thời phải trực tiếp tổ chức hoạt động và quản lý học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy có khoảng 90% NLTV tham gia triển khai tiết đọc dù hình thức thực hiện là một mình NLTV hay hợp tác với giáo viên. Chính vì vậy, việc trang bị nghiệp vụ sư phạm cho NLTV là rất cần thiết và ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của tiết đọc thư viện. Cơ quan quản lý cần có chính sách để giúp NLTV có cơ hội để học tập, nâng cao năng lực sư phạm của mình bằng cách tổ chức các lớp tập huấn dành riêng cho NLTV hoặc có chính sách hỗ trợ kinh phí để NLTV tham gia các khóa học nghiệp vụ sư phạm ở bên ngoài.

Thứ năm, *cơ chế triển khai tiết đọc thư viện dựa trên sự hợp tác giữa NLTV và giáo viên là hoạt động cần được ban hành sớm.* Do hầu hết NLTV gặp khó khăn trong quá trình soạn giáo án, tổ chức và quản lý lớp học. Việc tập huấn năng lực sư phạm cho NLTV sẽ cần thời gian thực hiện. Do đó, việc hợp tác giữa NLTV và giáo viên là giải pháp trước mắt để triển khai tiết đọc thư viện vì có thể kết hợp nghiệp vụ thư viện (của NLTV) và nghiệp vụ sư phạm (của giáo viên) giúp cho tiết đọc trở ên thú vị và thu hút được học sinh. Sự hợp tác này vừa giúp NLTV có thể học hỏi kinh nghiệm giảng dạy, quản lý lớp của giáo viên; đồng thời giúp giáo viên tăng trải nghiệm sử dụng thư viện, từ đó lồng ghép việc sử dụng thư viện vào trong các bài giảng.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện với 224 NLTV nên kết quả có thể chưa phản ánh đầy đủ thực trạng tại tất cả các trường học ở HN và TP. HCM. Việc sử dụng bảng hỏi tự điền cũng tiềm ẩn sai số chủ quan. Tuy vậy, nghiên cứu vẫn có giá trị nhất định khi cung cấp dữ liệu thực tiễn từ NLTV, góp phần lấp khoảng trống nghiên cứu về tiết đọc thư viện trong nhà trường và làm cơ sở định hướng cho các nghiên cứu hoặc chính sách phát triển văn hóa đọc học đường trong tương lai.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả gửi lời cảm ơn tới NLTV trên địa bàn HN và TP. HCM đã tham gia khảo sát, cung cấp dữ liệu cho nghiên cứu này.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

GD&ĐT: Giáo dục và Đào tạo

HN: Hà Nội

IFLA: International Federation of Library Associations and Institutions (Liên đoàn Quốc tế các Hiệp hội và Cơ quan Thư viện)

NLTV: Người làm thư viện

OECD : Organisation for Economic Co-operation and Development (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế)

PISA: Programme for International Student Assessment (Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế)

STELLAR: Strategies for English Language Learning and Reading (Các Chiến lược đọc và hiểu tiếng Anh)

TP. HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

TVTH: Thư viện trường học

UNESCO: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc)

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả là người trực tiếp thiết kế bảng hỏi, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và viết bản thảo bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thắng M. Tiết đọc thư viện trong trường học giúp phát triển văn hóa đọc cho trẻ em Việt Nam. [Online]. 2019;Available from: https://vuthuvien.bvhttdl.gov.vn/tiet-doc-thu-vien-trong-truong-hoc-giup-phat-trien-van-hoa-doc-cho-tre-em-viet-nam/.
2. 2.Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông Tư Số 16/2022/TT-BGDĐT Ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2022 Quy định Tiêu chuẩn Thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. [Online]; 2022. Available from: https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=206946.
3. Farmer L. Literacy matters! Using research to promote literacy and reading in libraries: Updated edition. [Online]. 2017;Available from: https://ifla.org/wp-content/uploads/2019/05/assets/literacy-and-reading/publications/ifla_research_literacy_reading_farmer_2017.pdf.
4. UNESCO. The plurality of literacy and its implications for policies and programmes. [Online]. 2004;Available from: https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000136246.
5. OECD. Reading Literacy. Available from: https://www.oecd.org/en/topics/reading-literacy.html.
6. IFLA. IFLA School Library Guidelines: 2nd revised edition. [Online]. ; 2015. Available from: https://www.ifla.org/wp-content/uploads/2019/05/assets/school-libraries-resource-centers/publications/ifla-school-library-guidelines.pdf.

7. 7.National Library of New Zealand. Independent reading. [Online];Available from: https://natlib.govt.nz/blog/tagged/526/reading-engagement/understanding-reading-engagement/a-school-wide-reading-culture/school-reading-culture-review-tools/schools/reading-engagement/strategies-to-engage-students-as-readers/independent-reading?
8. Kellock CH. STELLAR: Strategies for English Language Learning and Reading. [Online];Available from: https://www.chijkellock.moe.edu.sg/the-k-experience/english/english-curriculum/strengthen/stellar/.
9. Pang ES, Lim FV, Choe KC, Peters C, Chua LC. Looi CK, Teh LW, editors. System scaling in Singapore: The STELLAR story. New York: Springer; 2015.
10. Mace G, Lean M. The time to read. [Online]. 2021;Available from: https://www.scisdata.com/connections/issue-117/the-time-to-read/.
11. Đoàn Thị Thu. Mạng lưới tủ sách lớp học tại trường THCS-THPT Đinh Thiện Lý. Tạp Chí Thư viện Việt Nam. 2014;1(45):44–7,56.
12. The Daily CAFE. What is Daily 5? [Online];Available from: https://www.thedailycafe.com/content/what-daily-5.
13. Vu P, Vu L. Daily 5 Implementation to Improve ELL Students' Performances. Networks: An Online Journal for Teacher Research. 2024;25(1). Available from: Article4.
14. Merke S, Ganushchak L, van Steensel R. Effects of additions to independent silent reading on students' reading proficiency, motivation, and behavior: results of a meta-analysis. Educational Research Review. 2024;42.
15. Velluto R, Barbousas J. Silencing reading, silencing the boys: Using action research to investigate silent reading programs and its effects on boys' literacy skills. Networks: An Online Journal for Teacher Research. 2014;15(1). Available from: Article10.

VNUHCM Journal of Social Sciences and Humanities 2026, 10(3):4239-4253

Open Access Full Text Article

Research Article

The Current Status of Implementing Library Reading Periods in Schools in Hanoi and Ho Chi Minh City

Doan Thi Thu*

Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Circular No. 16/2022/TT-BGDDT stipulates that the implementation of library reading sessions is one of the mandatory criteria in the annual assessment and classification of school libraries. This study used a questionnaire survey method, conducted with 224 librarians at schools in Hanoi and Ho Chi Minh City. The survey content focused on four main groups of issues: (1) the level of implementation of library reading sessions, (2) implementing personnel and welfare regimes for librarians participating in this activity, (3) librarians' perceptions of the effectiveness of library reading sessions, and (4) difficulties in the implementation process. The survey results showed that about 70% of school libraries in the study sample had implemented library reading sessions. Nearly 90% of librarians participated in teaching this activity, either independently or in coordination with subject teachers. However, up to 80% of survey participants said they had not received any welfare benefits when conducting library reading sessions. The main difficulties noted included: lack of professional guidance from management agencies, increased workload, limited facilities, and especially limited pedagogical capacity, causing difficulties in developing lesson plans and organizing as well as managing classes.

Key words: library reading session, reading promotion, school library

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Doan Thi Thu, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: doanthu@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 15-05-2025
- Revised: 21-01-2026
- Accepted: 25-05-2026
- Published Online: 28-09-2026

DOI : https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1065

Check for updates

Copyright

© VNUHCM Journal . This is an open-access article distributed under theterms of the Creative CommonsAttribution 4.0 International license.

Cite this article : Thu D T. **The Current Status of Implementing Library Reading Periods in Schools in Hanoi and Ho Chi Minh City**. *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026;10(3):4239-4253